

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Điện Biên khóa XV,
nhiệm kỳ 2025-2030

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
 - Căn cứ Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Quy định số 305-QĐ/TW, ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;
 - Căn cứ Quyết định số 330-QĐ/TW, ngày 13/6/2025 của Ban Bí thư ban hành Quy chế làm việc mẫu của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;
 - Căn cứ Nghị quyết Hội nghị lần thứ 05 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV, nhiệm kỳ 2025-2030;
 - Căn cứ vào tình hình thực tiễn của tỉnh,
- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV, nhiệm kỳ 2025-2030 ban hành Quy chế làm việc như sau:

Chương I
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ

Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (gọi tắt là Tỉnh ủy)

1. Lãnh đạo cụ thể hóa chủ trương, biện pháp triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh; các chủ trương, nghị quyết, kết luận của Trung ương. Quyết định và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện chương trình làm việc và chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hằng năm của Tỉnh ủy; Quy chế làm việc của Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Căn cứ nội dung, tính chất của từng lĩnh vực, Tỉnh ủy ban hành các văn bản cụ thể để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và nghị quyết của Tỉnh ủy. Tổ chức triển khai thực hiện thí điểm chủ trương, mô hình mới theo chỉ đạo của Trung ương và trên cơ sở đề xuất của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phù hợp với quy định.

3. Lãnh đạo công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, những biểu hiện suy

thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ; thực hiện các quy định của Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp, thực hiện chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới.

4. Quyết định chủ trương, giải pháp về xây dựng, quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế thuộc thẩm quyền. Lãnh đạo việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, hợp nhất các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc; quyết định chuyển giao, tiếp nhận tổ chức đảng theo thẩm quyền và theo quy định, hướng dẫn của cấp trên. Lãnh đạo, cho ý kiến về quy hoạch tỉnh, điều chỉnh địa giới hành chính, thực hiện quy trình, thủ tục thành lập, giải thể, sáp nhập, chia tách, điều chỉnh địa giới, đổi tên đơn vị hành chính theo chủ trương của cấp trên và quy định của pháp luật. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các tổ chức đảng trực thuộc trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên.

5. Lãnh đạo toàn diện công tác cán bộ, quản lý đội ngũ cán bộ, thực hiện chính sách cán bộ trong hệ thống chính trị, quyết định công tác cán bộ bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Trung ương và của tỉnh về phân cấp quản lý cán bộ. Báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền về công tác cán bộ thuộc thẩm quyền của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, thảo luận, quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ; xem xét, giới thiệu và đề nghị chỉ định Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ và chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định. Lãnh đạo công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã, cấp tỉnh và bầu cử đại biểu Quốc hội tại tỉnh.

6. Căn cứ định hướng của Trung ương, xác định phương hướng chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp tại địa phương; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, hội nghị giữa nhiệm kỳ theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

7. Thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn và lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Cho ý kiến về kết quả kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hằng năm của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

8. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên và giải quyết vấn đề đảng tịch theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

9. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo, thực hiện dân chủ ở cơ sở; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc; chỉ đạo đổi mới phương thức hoạt động, hướng mạnh về cơ sở, nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

10. Lãnh đạo chính quyền địa phương thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật. Định hướng đối với những vấn đề đặc biệt quan trọng do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định. Các chính sách đặc thù về phát triển kinh tế, văn hóa xã hội; cho chủ trương những vấn đề chiến lược, lớn, quan trọng, nhạy cảm về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, các chương trình, dự án trọng điểm về đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, kinh tế đối ngoại,... Cho ý kiến vào quy hoạch tỉnh, quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh trước khi cấp có thẩm quyền phê duyệt; cho ý kiến vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch tài chính 5 năm, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, dự toán ngân sách nhà nước hằng năm trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định; cho ý kiến vào chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công nhóm A do tỉnh quản lý trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định; xem xét, cho ý kiến vào báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công, thu chi ngân sách hằng quý và hằng năm của tỉnh; định hướng phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới.

11. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng toàn dân, công tác quân sự địa phương và chính sách hậu phương quân đội; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn; đề cao cảnh giác, giữ gìn bí mật của Đảng và Nhà nước.

12. Quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của cấp ủy và đảng bộ theo thẩm quyền; xem xét, cho ý kiến báo cáo công tác tài chính đảng hằng năm và cuối nhiệm kỳ.

13. Xem xét, cho ý kiến về những công việc Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị Tỉnh ủy; quyết định những vấn đề quan trọng khác do Ban Thường vụ Tỉnh ủy trình.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Quyết định triệu tập hội nghị Tỉnh ủy; chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận trình hội nghị Tỉnh ủy về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Tỉnh ủy quy định tại Điều 1 Quy chế này. Chủ động đề xuất những vấn đề lớn, quan trọng của tình hình Tỉnh ủy xem xét, quyết định. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh ủy; định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện theo quy định.

3. Quyết định các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức. Chỉ đạo công tác học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn; đấu tranh với các quan điểm sai trái; bảo vệ nền tảng tư tưởng, chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng. Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác dân vận, thực hiện dân chủ ở cơ sở; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc; chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

4. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ và quản lý cán bộ:

a) Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chỉ định các đồng chí (*Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy là Chủ tịch UBND tỉnh*) tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh theo quy định.

b) Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy và thống nhất quản lý biên chế, cán bộ của các cơ quan đảng, chính quyền, đoàn thể thuộc hệ thống chính trị trong tỉnh theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và Tỉnh ủy. Quyết định chủ trương, giải pháp về sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế và chính sách cán bộ thuộc thẩm quyền.

c) Lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và thống nhất quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; quyết định nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, giới thiệu cán bộ ứng cử, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ và thực hiện chính sách cán bộ theo phân cấp quản lý, bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền.

d) Lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quyết định thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên theo phân cấp quản lý cán bộ và quy định của Trung ương.

đ) Đề nghị hoặc cho ý kiến về việc xét tặng các danh hiệu cao quý của Nhà nước theo thẩm quyền. Quyết định khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định, hướng dẫn của Trung ương.

e) Chỉ đạo đại hội, cho ý kiến nội dung văn kiện và phê duyệt phương án nhân sự đại hội các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy.

g) Ban hành quy chế làm việc mẫu của các đảng ủy cơ sở và chi bộ thuộc đảng bộ; quy chế phối hợp giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy. Căn cứ quy định, hướng dẫn của cấp trên và cấp mình, lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức

đảng thuộc đảng bộ và cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy xây dựng quy chế làm việc phù hợp với tình hình thực tế. Ban hành quy chế làm việc của Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh và Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

h) Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định; việc đánh giá cán bộ theo quý, kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân theo thẩm quyền được phân cấp. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên; chất lượng sinh hoạt đảng, tự phê bình và phê bình theo quy định.

i) Cho ý kiến về kết nạp đảng viên đối với các trường hợp: Người trên 60 tuổi; kết nạp người vào Đảng chưa bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện về học vấn; kết nạp lại người vào Đảng; kết nạp quần chúng là chức sắc, chức việc trong tôn giáo vào Đảng; kết nạp vào Đảng đối với một số trường hợp có vấn đề chính trị theo quy định.

k) Gọi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và cá nhân cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi thấy cần thiết.

l) Tham gia ý kiến với các đảng ủy, cơ quan, đơn vị ở Trung ương về đánh giá, quy hoạch, bổ trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, cụ thể: Các đảng ủy, cơ quan, đơn vị ở Trung ương đối với nhân sự cấp trưởng thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương và cấp phó của Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh; với Đảng ủy Quân khu 2 về nhân sự Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính ủy, Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; với Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương về nhân sự Giám đốc, Phó Giám đốc Công an tỉnh.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

6. Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, điều hành, cải cách hành chính, đổi mới phương pháp, lề lối làm việc. Cho ý kiến về nội dung, chương trình các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

7. Lãnh đạo, chỉ đạo những nhiệm vụ trọng tâm của địa phương, cho chủ trương về những vấn đề quan trọng, những vấn đề Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, thường trực cấp ủy cấp tỉnh báo cáo gồm:

a) Định hướng quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực, địa bàn trọng yếu:

- Cho ý kiến vào Kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh; quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch chung đô thị; quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch chung khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế. Cho ý kiến vào quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch phân khu chức năng có định hướng triển khai thực hiện các dự án phát triển đô thị, nhà ở thương mại, trung tâm thương mại có quy mô diện tích thực hiện dự án từ 05 ha trở lên và quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu du lịch, khu chức năng khác có quy mô từ 30 ha trở lên.

- Cho chủ trương về danh mục, nhu cầu vốn Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm trước khi UBND tỉnh báo cáo đề xuất cấp có thẩm quyền theo yêu cầu; và trước khi báo cáo HĐND tỉnh hoặc trước khi UBND tỉnh quyết định theo thẩm quyền để phân bổ, bổ sung danh mục các dự án khởi công mới theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

- Cho ý kiến trước khi thực hiện điều chỉnh kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, báo cáo Tỉnh ủy tại kỳ họp gần nhất.

b) Cho chủ trương, định hướng việc thực hiện các cơ chế, chính sách kinh tế - xã hội có ảnh hưởng đến đời sống Nhân dân; chủ trương, cơ chế, chính sách huy động nguồn lực xã hội phục vụ phát triển. Cho chủ trương, định hướng đối với các chính sách đặc thù của địa phương (các chính sách hỗ trợ, ưu đãi, huy động nguồn lực xã hội phục vụ phát triển). Cho ý kiến vào việc xây dựng bảng giá đất lần đầu và điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung bảng giá đất hằng năm.

c) Cho chủ trương về chương trình, dự án lớn, quan trọng, nhạy cảm; dự án liên quan đến quốc phòng, an ninh, cụ thể:

- Dự án thuộc nhóm B sử dụng nguồn vốn đầu tư công (gồm cả dự án ODA).
- Dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư PPP.
- Các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn từ các thành phần kinh tế ngoài Nhà nước có tổng mức vốn đầu tư đăng ký từ 300 tỷ đồng trở lên.
- Các dự án sử dụng đất nông nghiệp để phát triển sản xuất nông nghiệp có diện tích trên 300 ha, đất lâm nghiệp để phát triển lâm nghiệp có diện tích trên 500 ha.
- Các dự án đầu tư thuộc các thành phần kinh tế trên khu vực vành đai biên giới; địa bàn phức tạp về an ninh, trật tự, dân tộc, tôn giáo; các dự án ngoài đầu tư công có sử dụng vốn nước ngoài.
- Các dự án đầu tư là đối tượng phải đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.
- Các chương trình, dự án phát triển đô thị, nhà ở thương mại, trung tâm thương

mại có quy mô diện tích thực hiện dự án từ 05 ha trở lên; dự án có sử dụng đất để phát triển du lịch có diện tích từ 30 ha trở lên. Thành lập các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu.

- Danh mục các khu đất ở đô thị để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất hằng năm, dự án đầu tư có sử dụng đất thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Cho ý kiến các dự án do các ban, bộ, ngành Trung ương đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Cho ý kiến về các chương trình mục tiêu quốc gia, phân bổ kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia.

d) Cho ý kiến điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với các dự án quy định tại điểm c nêu trên, khi thay đổi về mục tiêu, tổng mức đầu tư từ 10% trở lên hoặc điều chỉnh tăng diện tích sử dụng đất từ 20% trở lên. Trường hợp khi thay đổi về mục tiêu, tổng mức đầu tư dưới 10% hoặc điều chỉnh tăng diện tích sử dụng đất dưới 20%, uỷ quyền Thường trực Tỉnh uỷ xem xét, cho ý kiến.

đ) Cho ý kiến về sử dụng các nguồn hỗ trợ của Trung ương và các tổ chức trong, ngoài nước (gồm cả vốn NGO); nguồn vượt thu dự toán ngân sách, nguồn tăng thu ngân sách, sử dụng quỹ dự trữ tài chính, tạm ứng ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ cấp bách; các đợt bổ sung, phân bổ dự toán ngân sách phát sinh trong năm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương có giá trị từ 10 tỷ đồng trở lên (không bao gồm các khoản chi được bổ sung từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương đã có nhiệm vụ chi và danh mục dự án cụ thể).

e) Cho ý kiến về cơ chế, chính sách nhằm phát triển kinh tế - xã hội địa phương trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Chủ trương xử lý những vấn đề phức tạp, nhạy cảm về kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường có liên quan đến ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của địa phương. Đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị hằng quý hoặc khi cần thiết.

g) Cụ thể hoá, triển khai tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương và Tỉnh uỷ trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục và đào tạo, y tế, dân số, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe Nhân dân, khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, cải cách hành chính, phát triển nguồn nhân lực và bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

8. Lãnh đạo, chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; cho ý kiến nội dung văn kiện, phương án nhân sự và giới thiệu nhân sự các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội bầu theo quy định. Cho

ý kiến định hướng những nội dung quan trọng đối với hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh.

9. Quyết định hoặc cho chủ trương, định hướng, biện pháp thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tội phạm; giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề phức tạp trên địa bàn, nhất là các tình huống đột xuất liên quan đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, dân tộc, tôn giáo.

10. Lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của cấp ủy, đảng bộ theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

11. Tham gia ý kiến với Trung ương trong việc xây dựng, ban hành chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận, quy chế của Đảng, nhất là những vấn đề liên quan đến địa phương.

12. Quyết định những vấn đề quan trọng khác do các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc đề nghị.

13. Ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy thực hiện một số công việc cụ thể thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trung ương giao.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Tỉnh ủy

1. Chỉ đạo giải quyết những công việc hằng ngày của đảng bộ, những vấn đề đột xuất nảy sinh giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc, Chương trình làm việc, Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm của Tỉnh ủy; chỉ đạo kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng, đảng viên. Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình làm việc hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị các nội dung trình hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định và nội dung làm việc với lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước đến thăm và làm việc tại Tỉnh hoặc các cuộc làm việc với lãnh đạo Đảng, Nhà nước tại Trung ương.

3. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy, Đảng ủy Viện kiểm sát nhân dân, Đảng ủy Toà án nhân dân, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trong việc quán triệt, cụ thể hoá và chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của cấp ủy địa phương. Chỉ đạo chuẩn bị việc chất vấn tại hội nghị

Tỉnh ủy theo quy định. Chỉ đạo chuẩn bị tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm theo quy định của Đảng và Quốc hội.

4. Thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy giải quyết những công việc theo sự chỉ đạo của Trung ương, theo Quy chế làm việc của Tỉnh ủy và thực hiện những công việc Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy giải quyết gồm:

a) Về tổ chức, cán bộ

- Quyết định thẩm tra, xác minh về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...) để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, kết luận.

- Cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, điều động, luân chuyển, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức, giao phụ trách hoặc giao quyền các chức danh thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến.

- Cho ý kiến về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, điều động, luân chuyển, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức của cán bộ thuộc quyền quản lý của các cơ quan nhà nước hoặc tổ chức quần chúng đối với các trường hợp mà các cơ quan, tổ chức thấy cần phải xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy trước khi quyết định (theo phân cấp quản lý cán bộ).

- Chỉ đạo cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước.

- Hiệp y về đề nghị đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng,... đối với cán bộ là cấp phó của một số cơ quan trực thuộc Trung ương đóng trên địa bàn (trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy) theo quy định phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Chính trị và của Tỉnh ủy.

- Chuẩn y kết quả bầu cử ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư các đảng bộ trực thuộc; ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các đảng bộ trực thuộc. Xem xét, quyết định bổ sung ủy viên ban chấp hành đảng bộ, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy trực thuộc theo đề nghị của cấp ủy trực thuộc đúng quy định của Điều lệ Đảng.

- Quyết định hoặc cho ý kiến việc thực hiện chế độ và chính sách tiền lương; việc cử đi học tập, bồi dưỡng, công tác ở trong nước và ngoài nước đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Cho ý kiến về đề nghị, hiệp y xét tặng các loại huân chương, huy chương, các danh hiệu vinh dự Nhà nước, bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho tổ chức và cá nhân thuộc tỉnh và các tập thể, cá nhân ngành dọc Trung ương thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trước khi trình cơ quan có thẩm quyền quyết định. Quyết

định về việc tặng, truy tặng Huy hiệu Đảng cho đảng viên.

- Cho ý kiến về việc nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng do nước ngoài và tổ chức quốc tế trao tặng cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tặng các hình thức khen thưởng cấp tỉnh đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài có thành tích xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo quy định.

- Cho ý kiến về số lượng, cơ cấu và giới thiệu nhân sự chủ chốt của các Hội cấp tỉnh theo phân cấp quản lý cán bộ để Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy UBND tỉnh, các đảng ủy trực thuộc lãnh đạo bầu cử theo quy định.

- Lãnh đạo tuyển dụng công chức, viên chức khối đảng, Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh theo quy định.

- Chỉ đạo công tác chăm sóc sức khỏe và chính sách cán bộ; tổ chức tang lễ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo chế độ, chính sách quy định.

- Cho ý kiến hoặc quyết định ban hành quy chế phối hợp giữa các tổ chức đảng, cơ quan, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

b) Về công tác nội chính, an ninh, quốc phòng, đối ngoại

- Cho ý kiến về chương trình công tác hằng năm và đánh giá công tác năm của các cơ quan nội chính.

- Cho ý kiến về chủ trương xử lý các vấn đề đột xuất có liên quan đến an ninh trên địa bàn, nhất là an ninh chính trị, tôn giáo, dân tộc và an ninh biên giới. Phối hợp chặt chẽ với Đảng ủy Quân khu 2, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương và công tác biên phòng trong chỉ đạo, chỉ huy các đơn vị quân đội đóng trên địa bàn.

- Cho ý kiến về chủ trương xử lý một số vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp, dư luận quan tâm có liên quan đến an ninh chính trị, đối ngoại hoặc còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan tư pháp,... theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; chỉ đạo xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và những đơn, thư nhiều người ký tên có biểu hiện phức tạp.

- Chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, ngăn chặn suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến, tự chuyển hóa" trong đội ngũ cán bộ, đảng viên.

- Chỉ đạo các chương trình, kế hoạch và hoạt động đối ngoại ở địa phương theo quy định, quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại. Quyết định hoặc cho chủ trương về nội dung, nhân sự cử đoàn thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đi công tác nước ngoài; cho ý kiến cử cán bộ, đảng viên thuộc diện Ban

Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi công tác nước ngoài; cho ý kiến đón tiếp, làm việc với các đoàn nước ngoài và các nội dung về công tác đối ngoại khác theo quy định.

c) Về kinh tế - xã hội

- Cho ý kiến vào quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị có định hướng triển khai thực hiện các dự án phát triển đô thị, nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, trung tâm thương mại có quy mô diện tích thực hiện dự án dưới 05 ha và quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu du lịch, khu chức năng khác có quy mô dưới 30 ha.

- Cho ý kiến về chủ trương đầu tư đối với: Các dự án sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước vào tỉnh có quy mô từ 100 tỷ đồng đến dưới 300 tỷ đồng; các dự án sử dụng đất nông nghiệp để phát triển sản xuất nông nghiệp có diện tích từ 100 ha đến 300 ha, đất lâm nghiệp để phát triển lâm nghiệp có diện tích từ 200 ha đến 500 ha; các dự án có sử dụng đất để phát triển du lịch có diện tích từ 05 ha đến 30 ha; các dự án phát triển đô thị, nhà ở thương mại, trung tâm thương mại có quy mô diện tích thực hiện dự án dưới 05 ha.

- Cho ý kiến trước khi phân bổ chi tiết nguồn vốn đầu tư công hằng năm đã có trong kế hoạch nhưng chưa phân bổ; điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm (không bao gồm bổ sung danh mục dự án phải báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy). Cho chủ trương, điều chỉnh chủ trương các dự án đầu tư công nhóm C có tổng mức đầu tư từ 50 tỷ đồng trở lên; sử dụng dự phòng ngân sách cho các nhiệm vụ cấp bách.

- Cho chủ trương về kinh phí xây dựng trụ sở làm việc của các cơ quan cấp tỉnh, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy từ nguồn ngân sách nhà nước; trang bị xe ô tô công từ nguồn ngân sách nhà nước; chi hỗ trợ các tỉnh, thành phố trong và ngoài nước từ nguồn ngân sách của tỉnh. Duyệt dự toán ngân sách Đảng hằng năm của tỉnh.

- Cho ý kiến về chủ trương thực hiện các cuộc vận động, quyên góp, ủng hộ có huy động đóng góp của Nhân dân; chủ trương thành lập các quỹ có sử dụng ngân sách cấp vốn điều lệ; thành lập, kiện toàn các ban chỉ đạo của Tỉnh ủy theo quy định.

- Cho chủ trương về tổ chức các lễ kỷ niệm, sự kiện lớn của tỉnh và các sự kiện, cuộc mít tinh, lễ kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống của các ngành, cấp xã; công tác biên soạn lịch sử Đảng bộ tỉnh, lịch sử đảng bộ, xã phường, lịch sử truyền thống các ngành trong tỉnh; đăng cai tổ chức các sự kiện du lịch, thương mại, hội nghị, hội thảo quy mô cấp quốc tế, khu vực và quốc gia.

- Cho ý kiến về chủ trương sử dụng các khoản chi từ nguồn hỗ trợ của Trung ương, tỉnh, thành phố, các tổ chức trong và ngoài nước cho các nhu cầu phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, thảm họa, cứu trợ khẩn cấp... (trừ những trường hợp thiên tai, cứu trợ đặc biệt khẩn cấp, không có điều kiện họp Thường trực Tỉnh ủy thì ủy quyền

cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, sau đó báo cáo Thường trực Tỉnh ủy).

- Cho ý kiến đối với các nội dung mà Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy UBND tỉnh, Đảng ủy HĐND tỉnh, Đảng ủy MTTQ Việt Nam tỉnh, Đảng ủy Tòa án nhân dân, Đảng ủy Viện kiểm sát nhân dân, các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các cấp ủy trực thuộc, các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy thấy cần thiết báo cáo, xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy thuộc thẩm quyền.

- Cho ý kiến các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trước khi ban hành (trừ các văn bản quy phạm pháp luật có tính chất kỹ thuật chuyên ngành).

- Trong phạm vi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, các quyết định của Thường trực Tỉnh ủy có hiệu lực thi hành như quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Nếu có vấn đề phức tạp hoặc khi xét thấy cần thiết thì Thường trực Tỉnh ủy xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi quyết định.

5. Thường trực Tỉnh ủy có trách nhiệm báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả giải quyết công việc giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong phiên họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy kế tiếp gần nhất.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy về sự lãnh đạo của Tỉnh ủy trong lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

2. Chủ động đề xuất ý kiến với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp và chương trình hoạt động của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy liên quan đến lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách. Thường xuyên nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện, giải quyết kịp thời những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy các vấn đề đột xuất, phức tạp vượt thẩm quyền.

3. Chấp hành nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn sự thống nhất ý chí, hành động và đoàn kết thống nhất trong Đảng; có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách; không nói trái, làm trái nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Đảng, pháp luật của Nhà nước và của Tỉnh ủy; kiên quyết đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng, đường lối của Đảng. Cùng với cấp ủy nơi công tác, lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của Tỉnh ủy; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác bảo vệ

chính trị nội bộ ở cơ quan, tổ chức, ngành, địa phương được phân công phụ trách.

4. gương mẫu thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định của Trung ương và của Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp. Thường xuyên tự soi mình với các biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" và đề ra giải pháp khắc phục. Tích cực góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở cơ quan, đơn vị, địa phương mình sinh hoạt, công tác. Có lối sống gương mẫu, trong sạch, lành mạnh; xây dựng gia đình văn hóa; không để vợ (hoặc chồng), con lợi dụng chức vụ, quyền hạn, uy tín làm những việc trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, của cơ quan, đơn vị. Giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công và điều động của cấp có thẩm quyền; có quyền trình bày ý kiến khi các cơ quan có thẩm quyền đánh giá, nhận xét, quyết định bố trí công tác, thi hành kỷ luật đối với mình.

6. Trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm hoặc tham gia chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ; xây dựng quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ kế cận, nhất là cán bộ thay thế chức vụ mình đang đảm nhiệm. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát, nhận xét, đánh giá cán bộ thuộc cơ quan, tổ chức, ngành, địa phương được phân công phụ trách. Chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và thực hành tiết kiệm ở đơn vị, địa bàn được phân công phụ trách; chịu trách nhiệm đối với những sai phạm của tổ chức và cán bộ dưới quyền quản lý trực tiếp.

7. Thực hiện nghiêm tự phê bình và phê bình theo quy định của Đảng. Hằng năm tự phê bình về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách công tác, ý thức tổ chức, kỷ luật và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Lắng nghe, cầu thị tiếp thu ý kiến góp ý, nhất là các hạn chế, khuyết điểm của mình hoặc có liên quan đến mình. Có biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra trong kỳ kiểm điểm và khuyết điểm do cấp có thẩm quyền kết luận và khuyết điểm được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước. Thực hiện phê bình, chất vấn về hoạt động của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và các thành viên khác theo quy định. Cá nhân được phê bình, chất vấn có trách nhiệm tiếp thu, giải trình và trả lời rõ ràng về các nội dung phê bình, chất vấn.

8. Lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa chương trình công tác, chương trình hành động, kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân và các chức danh lãnh đạo theo quy định về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng trong hệ thống chính trị; tập trung lượng hoá bằng sản phẩm, tiến độ, chất lượng hoặc chỉ số đo lường hiệu quả công việc, xác định rõ nhiệm vụ của các cá nhân, các chức danh lãnh đạo thuộc thẩm quyền quản lý; thực hiện đánh giá các tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý; tự đánh giá xếp loại của cá nhân theo yêu cầu hằng quý và hằng năm; báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo

quy định.

9. Tích cực tự giác học tập, cập nhật thông tin, kiến thức mới và được bồi dưỡng, nâng cao trình độ về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và năng lực hoạt động thực tiễn. Chủ động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và trong quá trình học tập, cập nhật kiến thức.

10. Tham dự đầy đủ các phiên họp Tỉnh ủy; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến vào các nghị quyết, quyết định, văn bản của Tỉnh ủy và cùng Tỉnh ủy chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo thực hiện. Phối hợp chuẩn bị nội dung thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách để trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tham gia các ban chỉ đạo, tiểu ban, tổ công tác hoặc các hình thức tổ chức khác của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy khi được phân công.

11. Chủ động đề xuất 01 đề án trọng điểm mỗi năm để cụ thể hóa nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, bảo đảm chất lượng, trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tổ chức triển khai kịp thời các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, bảo đảm các văn bản của Trung ương, của Tỉnh ủy được thực hiện đúng thời hạn, phân công đầu mối theo dõi kiểm tra, giám sát; triển khai thí điểm các mô hình đổi mới phương thức lãnh đạo trong phạm vi quản lý, phụ trách bảo đảm hiệu quả áp dụng.

12. Có quyền bầu cử, ứng cử, đề cử, xin rút khỏi danh sách đề cử theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế bầu cử trong Đảng.

13. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn của Đảng, pháp luật của Nhà nước; định kỳ hằng tháng kiểm đếm các công việc của cá nhân, tập thể theo Quy định số 366-QĐ/TW, ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị và các văn bản cụ thể hóa của tỉnh.

14. Được cung cấp và yêu cầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy cung cấp những thông tin cần thiết, kịp thời về hoạt động của cấp ủy, chính quyền các cấp trong tỉnh; về tình hình trong nước và quốc tế để thực hiện nhiệm vụ.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4 của Quy chế này, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy còn có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc chuẩn bị, tổ chức chỉ đạo thực hiện, kiểm tra, giám sát các nghị quyết, quyết định, văn bản của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và các nội dung theo phân công của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy. Tham

gia đầy đủ các phiên họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cùng tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy chịu trách nhiệm về những quyết định đó.

2. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, nắm bắt tình hình, tham gia ý kiến đóng góp đối với cơ quan, địa phương, đơn vị được phân công phụ trách. Trực tiếp giải quyết hoặc chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp giải quyết công việc và những kiến nghị của các tập thể, cá nhân thuộc lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách. Đối với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực khác thì chủ động trao đổi với đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy có liên quan hoặc báo cáo với đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến.

3. Chỉ đạo hoặc phối hợp chỉ đạo theo chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện công tác cán bộ của các ban, ngành, địa phương trong lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách hoặc theo dõi.

4. Định kỳ hằng tháng kiểm đếm các công việc của cá nhân, tập thể theo Quy định số 366-QĐ/TW, ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị và các văn bản cụ thể hóa của tỉnh.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh

Bí thư là người đứng đầu Tỉnh ủy, chịu trách nhiệm cao nhất trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy; cùng Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, trước Đảng bộ và Nhân dân về sự lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực ở tỉnh và chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Bí thư Tỉnh ủy có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chủ trì các công việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy; chủ trì và kết luận các hội nghị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy; chủ động đề xuất, trao đổi trong Thường trực Tỉnh ủy những vấn đề lớn, quan trọng để đưa ra Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, quyết định. Chủ trì các cuộc làm việc của tỉnh với lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước tại Trung ương hoặc đến thăm và làm việc tại tỉnh.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong Đảng bộ và Nhân dân, trực tiếp tổ chức quán triệt trong Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy các nghị quyết, chỉ thị, kết luận... của Đảng; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị những đề án quan trọng nhằm cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị của Đảng để Tỉnh ủy hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận,

quyết định.

3. Tập trung chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng thời kỳ, các khâu và lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp; trực tiếp làm Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh, tham gia Đảng ủy Quân khu 2 và phụ trách chung, lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện đối với các đảng bộ trực thuộc; trực tiếp nắm và chỉ đạo những vấn đề cơ mật về quốc phòng, an ninh và đối ngoại, về công tác bảo vệ Đảng; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và chịu trách nhiệm về công tác tư tưởng, chính trị, đạo đức, tổ chức, cán bộ ở địa phương; trực tiếp chỉ đạo công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học và xây dựng lý luận; chủ trì việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo Tỉnh ủy, việc chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định. Chủ động kiến nghị với Ban Thường vụ Tỉnh ủy các chủ trương, biện pháp để cải tiến và đổi mới phương thức lãnh đạo của Tỉnh ủy; bảo đảm sinh hoạt của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy thực hiện đúng quy chế làm việc, nguyên tắc lãnh đạo của Đảng. Giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ cấp ủy và trong Đảng bộ.

4. Chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết theo định kỳ việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị,... của Đảng và chỉ đạo tổng kết các mặt công tác lớn của địa phương; thay mặt Tỉnh ủy báo cáo với Trung ương và thông báo cho cấp dưới về tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở địa phương và hoạt động của cấp ủy theo quy định; khi cần thiết trực tiếp báo cáo với Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình của địa phương và chịu trách nhiệm cá nhân về những nội dung báo cáo đó.

Chỉ đạo tổ chức tối thiểu 02 cuộc làm việc/năm giữa Ban Thường vụ Tỉnh ủy với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội để trao đổi, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện. Tổ chức ít nhất 02 hội nghị/năm để quán triệt, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn trong thực hiện phân cấp, phân quyền cho cơ sở.

5. Chỉ đạo các đồng chí Phó Bí thư và các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của Tỉnh ủy ở cấp ủy, cơ quan, đơn vị, tổ chức mình phụ trách theo quy chế làm việc và chức trách, nhiệm vụ được giao. Khi cần thiết, được yêu cầu các cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy, các cán bộ, đảng viên báo cáo về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Thay mặt Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ký các nghị quyết, chỉ thị, các văn bản của Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

6. Chỉ đạo đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh giải quyết công việc hằng ngày của Đảng bộ; chỉ đạo đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy kiêm Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng liên quan đến công tác xây dựng cơ sở đảng trong sạch,

vững mạnh, tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của Tỉnh ủy có liên quan đến nhiệm vụ của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội; chỉ đạo đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và đồng chí Bí thư Đảng ủy HĐND tỉnh để lãnh đạo, chỉ đạo Đảng ủy UBND tỉnh và UBND tỉnh, Đảng ủy HĐND tỉnh và HĐND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của Tỉnh ủy có liên quan đến công tác quản lý nhà nước ở địa phương. Yêu cầu các cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy, các cán bộ, đảng viên báo cáo về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, khi cần thiết.

7. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; trực tiếp là Trưởng Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh. Trực tiếp lãnh đạo công tác tổ chức bộ máy, cán bộ, kiểm tra, giám sát. Chỉ đạo việc chuẩn bị các nội dung chất vấn tại Hội nghị Tỉnh ủy.

8. Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện việc tiếp, đối thoại trực tiếp và xử lý những phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân theo quy định của Trung ương và của tỉnh.

9. Lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và thực hiện nhiệm vụ của Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh theo quy định của pháp luật. Chỉ đạo chuẩn bị tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm theo quy định của Đảng và Quốc hội.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh

Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy cùng Bí thư và các Phó Bí thư chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Tỉnh ủy, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Là Bí thư Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy về việc chỉ đạo chuẩn bị, thẩm định dự thảo Quy chế làm việc và Chương trình làm việc; chương trình công tác 06 tháng, hằng quý, hằng tháng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tổ chức chỉ đạo việc thực hiện Quy chế và chương trình đã đề ra; chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình, nội dung hội nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cuộc họp của Thường trực Tỉnh ủy.

2. Chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình, nội dung hội nghị cấp ủy tỉnh bảo đảm việc tổ chức ít nhất 04 Hội nghị Tỉnh ủy, 12 hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy/năm và các cuộc họp hằng tuần của Thường trực Tỉnh ủy. Chỉ đạo việc xây dựng, ban hành nghị quyết, kết luận sau các hội nghị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; chuẩn bị chương trình, nội dung đánh giá cán bộ theo quý và hằng năm.

3. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy điều hành hoạt động Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo phân công để giải quyết những công việc hằng ngày của Đảng bộ. Trực tiếp giải quyết những công việc do Bí thư Tỉnh ủy ủy quyền; thay mặt Bí thư khi Bí thư đi vắng.

4. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh và các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo phân công; chỉ đạo công tác tài chính, tài sản của đảng, phụ trách cơ quan Văn phòng Tỉnh ủy; phối hợp công tác giữa các tổ chức đảng, nhà nước, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh để tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị,... của Đảng và của cấp ủy tỉnh. Chủ trì, cùng với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách hoặc theo dõi toàn diện Đảng bộ, xử lý những việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan hoặc những việc do các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách lĩnh vực, đảng bộ đề nghị. Chủ động kiểm tra cơ sở, giúp Bí thư Tỉnh ủy chỉ đạo toàn diện các lĩnh vực và kịp thời báo cáo, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị của các đảng bộ.

5. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể: Công tác tuyên giáo và dân vận của Đảng; công tác đối ngoại; công tác thi đua, khen thưởng trong Đảng; công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cải cách hành chính trong hệ thống Đảng; công tác tài chính Đảng, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, công tác lưu trữ, cơ yếu và bảo mật theo quy định. Đề xuất với tập thể Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ mình phụ trách.

6. Thay mặt Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp ký một số văn bản của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy: Văn bản quán triệt, triển khai nghị quyết, kết luận, chỉ thị, quy định, quy chế,... của Trung ương; văn bản các ban, bộ ngành Trung ương yêu cầu tỉnh báo cáo; văn bản tham gia, góp ý vào dự thảo quy chế, quy định, báo cáo,... của các ban, bộ ngành Trung ương; một số văn bản thuộc lĩnh vực công tác tổ chức bộ máy, cán bộ (thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ; đào tạo, bồi dưỡng; trao, tặng Huy hiệu Đảng) và một số văn bản khác theo sự phân công của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy.

7. Định kỳ hằng tháng và hằng quý, đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy tổ chức giao ban với lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy để kiểm điểm công việc đã qua và định hướng các công tác lớn trong thời gian tới phù hợp với chương trình chung của Tỉnh ủy; kiểm đếm các công việc của tập thể và cá nhân thuộc phạm vi quản lý của Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo Quy định số 366-QĐ/TW, ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị và các văn bản cụ thể hóa của tỉnh.

8. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và tập thể Thường trực Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh; phối hợp với đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và cùng với các đồng chí trong Thường trực Hội đồng nhân dân chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

9. Có trách nhiệm chỉ đạo cụ thể hoá, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Tỉnh ủy và của cơ quan nhà nước cấp trên liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh; việc lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do hội đồng nhân dân bầu theo quy định. Chỉ đạo xây dựng chương trình hoạt động, chương trình giám sát hằng năm, chương trình các kỳ họp của Hội đồng nhân dân. Những quyết định quan trọng của Hội đồng nhân dân về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh và những vấn đề quan trọng khác của địa phương... cần xin ý kiến Tỉnh ủy trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

10. Định kỳ báo cáo tình hình với Thường trực Tỉnh ủy về hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của Hội đồng nhân dân tỉnh cần báo cáo, xin ý kiến tập thể Thường trực Tỉnh ủy hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phối hợp chặt chẽ với đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cùng với Bí thư và các Phó Bí thư chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Tỉnh ủy, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công; có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Làm Bí thư Đảng ủy UBND tỉnh, chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban

Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động của Đảng ủy UBND tỉnh, UBND tỉnh và hệ thống cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương theo quy định của pháp luật; cùng với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh là lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt và thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cán bộ, công chức và Nhân dân ở địa phương. Cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và của cơ quan Nhà nước cấp trên về những vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, công tác xây dựng Đảng và công tác tổ chức, cán bộ thuộc thẩm quyền theo quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước. Chỉ đạo công tác quy hoạch, kế hoạch trung hạn, dài hạn và hằng năm; chỉ đạo xây dựng các chương trình, đề án cụ thể về kinh tế - xã hội và ngân sách, về quốc phòng, an ninh, về hợp tác, liên doanh, liên kết với nước ngoài,... để trình hội nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy thảo luận, quyết định theo chương trình làm việc.

3. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy về triển khai, tổ chức thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân, cải cách hành chính, thi đua - khen thưởng, công tác dân vận của các cơ quan hành chính nhà nước và hoạt động đối ngoại của địa phương; chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh trên địa bàn và các công việc chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Tỉnh ủy theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu; tham gia Đảng ủy quân sự tỉnh; trực tiếp phụ trách Đảng ủy Công an tỉnh.

Chủ trì, cùng với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách hoặc theo dõi toàn diện Đảng bộ, xử lý những việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan hoặc những việc do các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách hoặc theo dõi lĩnh vực, đảng bộ đề nghị. Chủ động kiểm tra cơ sở, giúp Bí thư Tỉnh ủy chỉ đạo toàn diện các lĩnh vực và kịp thời báo cáo, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị của các đảng bộ.

4. Định kỳ hằng tháng kiểm đếm các công việc của tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo Quy định số 366-QĐ/TW, ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị và các văn bản cụ thể hóa của tỉnh, nhất là chỉ tiêu về tăng trưởng, giải ngân vốn đầu tư công, GRDP bình quân đầu người,

giảm nghèo, thu ngân sách nhà nước, thu hút vốn đầu tư ngoài ngân sách,...

5. Thường xuyên báo cáo với đồng chí Bí thư, với Thường trực Tỉnh ủy về tình hình hoạt động của Đảng ủy UBND tỉnh và hoạt động của UBND tỉnh; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của UBND tỉnh cần báo cáo, xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Tỉnh ủy; phối hợp chặt chẽ với đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Phó Bí thư Tỉnh ủy phụ trách công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng, Thường trực HĐND tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh trong xử lý công việc, để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền, phối hợp để xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

1. Chủ trì chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình, kế hoạch công tác của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy về xây dựng tổ chức cơ sở đảng. Chịu trách nhiệm công tác xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở và thực hiện dân chủ cơ sở; trực tiếp theo dõi tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của đảng bộ các xã, phường trực thuộc Tỉnh ủy; chỉ đạo sự phối hợp hoạt động giữa các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; công tác tuyên giáo và dân vận của Đảng và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy để nghiên cứu, quán triệt, cụ thể hoá, tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của Tỉnh ủy về công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và công tác đảng viên.

2. Chỉ đạo xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh. Tập trung củng cố, kiện toàn, phát triển tổ chức cơ sở đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Chỉ đạo nghiên cứu, sơ kết, tổng kết, nhân rộng những điển hình tiên tiến về tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh.

3. Phối hợp với Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung hội nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy bàn về những vấn đề liên quan đến lĩnh vực công tác được phân công phụ trách; thường xuyên trao đổi và phối hợp với Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

4. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và tập thể Thường trực Tỉnh ủy về hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh. Có trách nhiệm chỉ đạo cụ thể hoá, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc

thực hiện các chỉ thị, quyết định của Tỉnh ủy và của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong tập hợp, xây dựng, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; giám sát và phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

5. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động của Đảng ủy Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh theo quy định của pháp luật.

6. Định kỳ báo cáo tình hình với Thường trực Tỉnh ủy về hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh cần báo cáo, xin ý kiến tập thể Thường trực Tỉnh ủy hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy; định kỳ hằng tháng kiểm đếm các công việc của tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo Quy định số 366-QĐ/TW, ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị và các văn bản cụ thể hóa của tỉnh.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy.

Chương III **NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

Điều 10. Nguyên tắc làm việc

1. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy và nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh.

2. Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài.

3. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo; đồng thời, nêu cao tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

Điều 11. Thực hiện chương trình công tác

1. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác đã được tập thể thông qua; theo chỉ đạo của Trung ương hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

Tỉnh ủy ban hành chương trình công tác toàn khoá và hằng năm. Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm việc theo chương trình công tác toàn khoá, hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng (có điều chỉnh khi cần).

2. Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, các cơ quan chuyên môn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng chương trình làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy trong từng thời gian cụ thể.

3. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy trên cơ sở chương trình công tác của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của mình, tăng cường làm việc với cấp dưới và cơ sở; thường xuyên tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Điều 12. Chế độ hội nghị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy

1. Tỉnh ủy họp thường lệ ba tháng một lần, khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy thấy cần thiết hoặc khi có trên 1/2 Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đề nghị thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định triệu tập hội nghị Tỉnh ủy đột xuất. Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp thường lệ ít nhất 02 lần/tháng, họp đột xuất khi cần, do Thường trực Tỉnh ủy chuẩn bị nội dung và triệu tập. Hội nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự.

Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy không là Tỉnh ủy viên được mời dự hội nghị Tỉnh ủy (trừ nội dung cần họp riêng). Tùy theo nội dung, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có thể mời một số đồng chí thủ trưởng các ban, sở, ngành, địa phương không phải là Tỉnh ủy viên có liên quan đến nội dung hội nghị dự họp và báo cáo với Tỉnh ủy tại hội nghị (nếu thấy cần thiết). Đối với các cuộc họp có nội dung về công tác xây dựng Đảng, nhất là về công tác tổ chức, cán bộ thì mời đại diện các ban đảng Trung ương được phân công theo dõi đảng bộ tham dự; nắm tình hình hoạt động, tình hình lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng; tiếp nhận thông tin, đôn đốc việc thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

2. Thường trực Tỉnh ủy có trách nhiệm chuẩn bị nội dung hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chuẩn bị nội dung hội nghị Tỉnh ủy; phân công Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy chủ trì và tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chuẩn bị tài liệu nội dung hội nghị. Các tổ chức, cá nhân được giao chuẩn bị đề án, tài liệu phục vụ hội nghị có trách nhiệm thực hiện đảm bảo thời gian, chất lượng. Đối với những vấn đề đột xuất, chưa có trong chương trình hội nghị, nếu xét thấy quan trọng

và cấp thiết, cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo Thường trực Tỉnh ủy hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

3. Thường trực Tỉnh ủy họp định kỳ mỗi tuần một lần và họp đột xuất. Thực hiện chế độ hội ý, trao đổi công việc thường xuyên (có thể là hằng ngày) giữa Bí thư với các Phó Bí thư Tỉnh ủy để xử lý công việc đột xuất, quan trọng, nhạy cảm.

Định kỳ một tháng một lần hoặc khi cần thiết, Thường trực Tỉnh ủy tổ chức hội nghị giao ban với lãnh đạo Đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân và Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh, thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh để nắm tình hình và chỉ đạo thực hiện, đôn đốc thực hiện các chỉ đạo theo nhiệm vụ, quyền hạn của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy được quy định tại Điều 1, Điều 2, Điều 3 của Quy chế này.

4. Các đơn vị được phân công chuẩn bị phải gửi tài liệu phục vụ hội nghị đến Văn phòng Tỉnh ủy trước kỳ họp ít nhất 05 ngày để thẩm định; Văn phòng Tỉnh ủy gửi giấy mời và tài liệu hội nghị (thực hiện phòng họp không giấy) đến các thành viên trước kỳ họp 03 ngày đối với hội nghị Tỉnh ủy và trước 02 ngày đối với hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy (trừ trường hợp hội nghị đột xuất).

5. Tại các hội nghị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, các cuộc làm việc quan trọng với lãnh đạo các ban, bộ, ngành Trung ương, đồng chí Chánh Văn phòng Tỉnh ủy tổ chức ghi biên bản bảo đảm nguyên tắc, yêu cầu, nội dung, bố cục, hoàn thiện biên bản, lưu và quản lý theo quy định; kịp thời tham mưu, ban hành các văn bản theo thẩm quyền.

Điều 13. Chế độ thông tin, báo cáo, học tập và bảo mật

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định và những vấn đề nổi bật hằng tuần của Đảng bộ cho các đồng chí Tỉnh ủy viên.

2. Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm, các đảng ủy trực thuộc, Đảng ủy HĐND tỉnh, các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thủ trưởng các cơ quan cấp tỉnh báo cáo (bằng văn bản) với Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình, kết quả triển khai thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao (riêng lực lượng vũ trang tỉnh duy trì chế độ báo cáo tuần với Thường trực Tỉnh ủy). Khi có tình hình, công việc đột xuất, cấp thiết hoặc vượt quá thẩm quyền phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực, Ban Thường vụ và Tỉnh ủy.

3. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phải thường xuyên tự giác học tập,

tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới; trước khi đi công tác ra ngoài địa bàn tỉnh phải báo cáo và được Thường trực Tỉnh ủy đồng ý (báo cáo đồng chí Bí thư Tỉnh ủy và đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy phụ trách lĩnh vực, ngành); trường hợp đi công tác ngoài địa bàn từ 02 ngày trở lên phải báo cáo Thường trực Tỉnh ủy bằng văn bản.

4. Đối với các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy phải báo cáo bằng văn bản và được Thường trực Tỉnh ủy đồng ý trước khi thành lập Đoàn công tác đi khảo sát, giao lưu, học hỏi kinh nghiệm tại các địa phương ngoài địa bàn tỉnh.

Điều 14. Chế độ ban hành, quản lý văn bản

1. Các kết luận và quyết định xử lý công việc của Thường trực Tỉnh ủy được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền đều được văn bản hoá theo quy định và được gửi đến các tổ chức và cá nhân có nhiệm vụ thực hiện. Văn phòng Tỉnh ủy có trách nhiệm thông báo bằng văn bản ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, các đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy tại các cuộc họp hoặc làm việc (trừ những việc các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy trực tiếp chỉ đạo xử lý và không yêu cầu ra văn bản).

2. Các kết luận, quyết định, các văn bản chỉ đạo của tập thể Thường trực Tỉnh ủy và của từng đồng chí trong Thường trực Tỉnh ủy phải bảo đảm đúng thể thức, thể loại văn bản của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

3. Nghị quyết, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải có trên 1/2 số thành viên đương nhiệm tán thành. Trong một số trường hợp, do nội dung vấn đề phải giải quyết không phức tạp hoặc không tổ chức họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy được thì Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo Văn phòng Tỉnh ủy gửi xin ý kiến Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy bằng văn bản (trừ công tác cán bộ), khi có trên 1/2 thành viên Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đương nhiệm tán thành thì ý kiến quá bán đó coi như nghị quyết của cuộc họp; trường hợp, tuy đã có trên 1/2 thành viên tán thành, nhưng còn có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng thì cần đưa ra hội nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, tạo sự thống nhất trước khi quyết định.

Điều 15. Thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình

1. Hằng năm, tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo quy định. Kết quả kiểm điểm được báo cáo tại hội nghị Tỉnh ủy để lấy ý kiến góp ý và gửi về Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo quy định.

2. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phải gương mẫu tham gia sinh hoạt đảng, thường xuyên tự phê bình và phê bình theo quy định.

3. Cuối nhiệm kỳ, Tỉnh ủy kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy tiến hành tự phê bình và phê bình gắn với kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội.

Điều 16. Chế độ kiểm tra, giám sát

1. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo quy định và Chương trình kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy; triển khai, quán triệt chủ trương, quy định của Đảng, của cấp ủy cấp trên và cấp mình về công tác kiểm tra, giám sát. Lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên chấp hành chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Ban hành các văn bản theo thẩm quyền để các tổ chức đảng thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng và để Mặt trận Tổ quốc, Nhân dân tham gia giám sát, phản biện. Chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy làm tốt công tác kiểm tra, giám sát theo quy định; thường xuyên khảo sát, làm việc với tổ chức đảng trực thuộc, các cơ quan, đơn vị để chỉ đạo, đôn đốc việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ.

2. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy có trách nhiệm kiểm tra, giám sát và chỉ đạo kiểm tra đơn vị được phân công phụ trách về việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và chức năng, nhiệm vụ của cấp mình.

3. Sau khi thực hiện các kế hoạch kiểm tra, giám sát, phải báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đồng thời, có thông báo kết quả kiểm tra cho các đơn vị rút kinh nghiệm, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; biểu dương những tổ chức, cá nhân chấp hành tốt, xử lý kỷ luật những tổ chức và cá nhân vi phạm theo quy định.

4. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có trách nhiệm tham mưu giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các nghị quyết, quy định, quyết định, chỉ thị, thông báo, kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 17. Chế độ đi công tác cơ sở, tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và Nhân dân

1. Hằng năm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy (hoặc ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy) làm việc với ban thường vụ các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy hoặc các tổ chức, đơn vị liên quan để nắm tình hình và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

2. Các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy chủ động xây dựng kế hoạch làm việc với Mặt trận Tổ quốc, các sở, ban, ngành tỉnh, các cấp ủy trực thuộc và tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân.

3. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh chủ động bố trí, sắp xếp công việc, chủ động bố trí thời gian phù hợp để đi cơ sở nắm tình hình, chỉ đạo, kiểm tra, giám

sát, đôn đốc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của Nhân dân, qua đó giúp cơ sở kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

Điều 18. Tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và địa phương

1. Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành chương trình, kế hoạch và chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và của Tỉnh ủy; báo cáo với Trung ương và thông báo cho cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc.

2. Căn cứ vào nội dung các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao cho cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan có liên quan chủ trì chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết. Những vấn đề liên quan nhiều cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, địa phương thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao một cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoặc thành lập tổ công tác để chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết.

Chương IV

**MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA TỈNH ỦY,
BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY, THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY**

Điều 19. Với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư

1. Chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ban Chấp hành Trung ương, mà trực tiếp và thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Trung ương. Kịp thời báo cáo, xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư về những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo hoặc những vấn đề vượt thẩm quyền.

3. Thường trực Tỉnh ủy kịp thời tổ chức quán triệt, vận dụng, thể chế hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước tại tỉnh. Khi cần thiết, Thường trực Tỉnh ủy đăng ký làm việc với Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc đồng chí Thường trực Ban Bí thư để báo cáo tình hình và kiến nghị những vấn đề cần được quan tâm chỉ đạo đối với địa phương.

Điều 20. Với Đảng ủy Quốc hội

1. Phối hợp với Đảng ủy Quốc hội để lãnh đạo công tác bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp; tạo điều kiện thuận lợi để người do Trung ương giới thiệu về ứng cử đại biểu Quốc hội tại địa phương tham gia các hoạt động của ứng cử viên trước ngày bầu cử tại địa phương.

2. Phối hợp với Đảng ủy Quốc hội để lãnh đạo việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân sự đại biểu Quốc hội chuyên trách ở địa phương; thực hiện điều

động, luân chuyển công tác đối với đại biểu Quốc hội theo phân cấp quản lý cán bộ; bầu Trưởng đoàn, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội; bố trí công tác và thực hiện các chế độ, chính sách đối với đại biểu Quốc hội chuyên trách ở địa phương chưa đến tuổi nghỉ hưu không tham gia đại biểu Quốc hội khoá mới.

3. Phối hợp với Đảng ủy Quốc hội để lãnh đạo việc kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật đảng; xem xét, xử lý vi phạm theo quy định; tổ chức thực hiện các quy trình, thủ tục bãi nhiệm đại biểu Quốc hội khi đại biểu không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của cử tri.

4. Phối hợp với Đảng ủy Quốc hội để lãnh đạo việc thực hiện các chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động đối với Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội ở địa phương; xây dựng mối quan hệ công tác nhằm tạo điều kiện thuận lợi để đại biểu Quốc hội chuyên trách ở địa phương thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Với Đảng ủy Chính phủ

1. Phối hợp với Đảng ủy Chính phủ để lãnh đạo công tác bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp theo quy định.

2. Phối hợp với Đảng ủy Chính phủ để lãnh đạo việc tổ chức thực hiện nghị quyết, nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, hội nhập quốc tế tại địa phương.

3. Phối hợp với Đảng ủy Chính phủ để lãnh đạo việc thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các điều kiện bảo đảm hoạt động của hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các cấp tại địa phương.

4. Phối hợp với Đảng ủy Chính phủ xem xét, quyết định đề trình cấp có thẩm quyền về công tác tổ chức cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ.

Điều 22. Với cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng

1. Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác cán bộ và thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo quy định. Phối hợp và thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan tham mưu, giúp việc của Trung ương theo quy định.

2. Thường trực Tỉnh ủy trực tiếp quan hệ công tác và chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy xây dựng mối quan hệ công tác chặt chẽ, thường xuyên với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; kịp thời báo cáo những vấn đề khi các cơ quan Trung ương có yêu cầu; bảo đảm để cán bộ, chuyên viên các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng được phân công theo dõi địa phương hoặc đến địa phương công tác thực hiện đúng quy chế và hoàn thành tốt nhiệm vụ; tranh thủ sự

hướng dẫn, đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ giúp Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy làm tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 23. Với các Đảng ủy trực thuộc Trung ương

1. Phối hợp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, chấp hành đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng ở các đơn vị thuộc trách nhiệm quản lý hoạt động trên địa bàn.

2. Phối hợp đầy đủ, kịp thời trong công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên theo quy định phân cấp, quản lý.

3. Phối hợp nắm tình hình, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân để đề xuất với Đảng, Nhà nước có những chủ trương, chính sách phù hợp, kịp thời.

4. Xem xét thống nhất về quan điểm, đường lối giải quyết một số vụ việc lớn, phức tạp, nhạy cảm, có ảnh hưởng rộng trong xã hội ở địa phương, bảo đảm đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 24. Với Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương

1. Phối hợp tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chủ trương công tác của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về công tác vận động quần chúng.

2. Phối hợp nắm tình hình Nhân dân, tâm tư, nguyện vọng của các đối tượng quần chúng để tổng hợp, nghiên cứu và đề xuất với Đảng, Nhà nước có những chủ trương, chính sách phù hợp, kịp thời.

3. Phối hợp đào tạo bồi dưỡng, bố trí và thực hiện chính sách đối với cán bộ chủ chốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh theo quy định phân cấp quản lý cán bộ của Trung ương; trong trường hợp còn có ý kiến khác nhau thì cấp ủy cùng cấp quyết định.

4. Phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo quá trình chuẩn bị và tiến hành Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo nhiệm kỳ; xây dựng cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở địa phương trong sạch, vững mạnh.

Điều 25. Với Đảng ủy Công an Trung ương, Đảng ủy Quân khu 2 và Đảng ủy Bộ đội Biên phòng

1. Phối hợp với Đảng ủy Công an Trung ương trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng công an nhân dân; chỉ đạo công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng trong lực lượng công an địa phương trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp thường xuyên, chặt chẽ và thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Đảng ủy Quân khu 2 về công tác quốc phòng, quân sự địa phương.

3. Phối hợp với Đảng ủy Bộ đội Biên phòng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ xây dựng, quản lý, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc

gia; xây dựng nền biên phòng toàn dân, thế trận biên phòng toàn dân và xây dựng lực lượng Bộ đội Biên phòng tỉnh vững mạnh.

Điều 26. Với các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương

1. Phối hợp với các tỉnh ủy, thành ủy trong triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư có liên quan đến khu vực, địa bàn địa phương; phối hợp giải quyết, xử lý các vấn đề phát sinh về kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng trên địa bàn.

2. Phối hợp đầy đủ, kịp thời trong công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên và thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo quy định.

Điều 27. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc

1. Tỉnh ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác đối với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy Tỉnh ủy chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo quy định. Kịp thời giải quyết những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh theo thẩm quyền.

3. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trong hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, toà án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội theo quy chế làm việc.

Điều 28. Quan hệ công tác trong nội bộ Thường trực Tỉnh ủy

1. Thực hiện chế độ hội ý tập thể, trao đổi công việc thường xuyên: Nghe phản ánh tình hình tuần qua và xác định chương trình công tác tuần tới của Thường trực; thảo luận và thống nhất những nội dung sẽ đưa ra Ban Thường vụ và Ban Chấp hành Đảng bộ thảo luận và quyết định; thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Thường trực Tỉnh ủy đã được Ban Thường vụ ủy quyền; cho ý kiến để xử lý kịp thời những công việc hằng ngày vượt quá thẩm quyền cá nhân của từng đồng chí trong Thường trực Tỉnh ủy. Tùy nội dung mỗi hội nghị, thành phần mời dự hội nghị Thường trực Tỉnh ủy có thể gồm: Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; đại diện Thường trực HĐND, UBND tỉnh; đại diện lãnh đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan.

2. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Thường trực Tỉnh ủy: Khi giải quyết những công việc được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền, Thường trực Tỉnh ủy bàn tập thể và quyết định trên cơ sở tán thành của các thành viên trong

Thường trực Tỉnh ủy; đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau (nhất là trong công tác tổ chức, cán bộ, nội chính, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, trong dự án đầu tư xây dựng cơ bản...) thì cần tiếp tục chuẩn bị chu đáo để thảo luận lại, nếu vẫn chưa thống nhất thì báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Tổ chức thực hiện

1. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.

2. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi việc thực hiện Quy chế, đề xuất sửa đổi, bổ sung khi cần thiết; cuối nhiệm kỳ tổng kết, đánh giá thực hiện Quy chế.

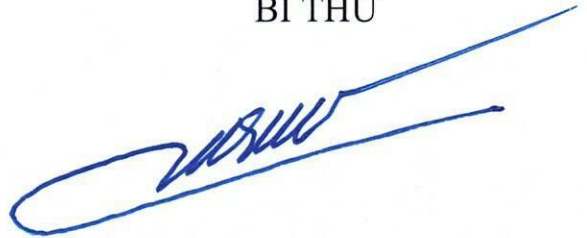
Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị,
- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Đảng ủy Quốc hội,
- Đảng ủy Chính phủ,
- Các ban Đảng ở Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc,
- các đoàn thể Trung ương,
- Đảng ủy Công an Trung ương,
- Đảng ủy Quân khu 2,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh,
- Đảng ủy UBND tỉnh,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh,
- Báo và Phát thanh, truyền hình Điện Biên,
- Trường Chính trị tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các đồng chí Ủy viên UBKT Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

(để báo cáo)

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**



Trần Tiến Dũng